TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **------ *** ------** Số: **397**/2022/QĐST- VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **--------***-------** *Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 07 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/07/2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - **Chị Vũ Hoàng Y** – sinh năm: 1985

HKTT: phòng 57- B1 tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trú tại: P1007 Chung cư 27 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- **Anh Vũ Anh D** – sinh năm: 1982

HKTT và cư trú tại: số 15 Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

XÉT THẤY

[1]Về hôn nhân:

Chị Vũ Hoàng Y và anh Vũ Anh D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2013 tại UBND phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, cuộc sống không hạnh phúc. Nay anh chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: chị Y, anh D xác nhận có hai con chung tên là: *1/ Vũ Gia B - sinh ngày 09/09/2013;2/ Vũ Tùng L - sinh ngày 15/11/2016;*

Hiện sức khỏe các cháu bình thường. Nếu ly hôn anh chị thỏa thuận giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia B; anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tùng L, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị thỏa thuận, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung và nhà ở chung: chị Y, anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Y tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Vũ Hoàng Y và anh Vũ Anh D.*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân*: chị Vũ Hoàng Y và anh Vũ Anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thuận tình ly hôn.

**Về con chung*: chị Y, anh D xác nhận có hai con chung tên là:

1/ Vũ Gia B - sinh ngày 09/09/2013;

2/ Vũ Tùng L - sinh ngày 15/11/2016;

Anh chị thỏa thuận giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia B; anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tùng L, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị thỏa thuận, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, do vậy Tòa án không xem xét.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

**Về tài sản chung, nhà ở chung:* anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**Về nợ chung*: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**Về lệ phí Toà án*: chị Y tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0012599 ngày 01/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, TPHN; (Đăng ký kết hôn số 53/2013,Q.số: 02/2010 ngày 30/10/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy H